

Số: 55/2022/QĐST-HNGĐ

Hoàng Su Phì, ngày 21 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 53/2022/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Sên Seo L, sinh năm 1995; số chứng minh nhân dân: 073329xxx do Công an tỉnh Hà Giang ngày 08/12/2016; địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh G

- Bị đơn: Chị Sên Thị P, sinh năm 1995; số thẻ căn cước công dân: 002195001xxx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/5/2022; địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh G

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Sên Seo L và chị Sên Thị P

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Sên Seo L và chị Sên Thị P nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Anh L và chị P có 03 con chung là cháu Sên Thị Ngọc V sinh ngày 05/9/2013; Cháu Sên Thị Như Q sinh ngày 26/6/2017 và Cháu Sên Quang K sinh ngày 28/7/2020. Sau khi ly hôn, anh Sên Seo L là người trực tiếp

nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả ba cháu đến khi các cháu trưởng thành. Chị Sên Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, một hoặc hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh L và chị P không có tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí cho các đương sự do thuộc trường hợp là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7^b của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện HSP;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Phương